



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUY LANG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 490/49 NGUYEN TRI PHUONG P. 9 Q. 10

Date of Birth: DECE. 25th 1947 Place of Birth: HÀ NAM

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) 1^{L.T} TRƯỞNG BAN PHẠC HỒI MÁY PHÁT ĐIỆN
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 02-1978
(Thang - Ngay - Nam) Years: 2 Months: 8 Days: _____

SPONSOR'S NAME: Có, nhưng tên gì không còn nhớ
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT</u>	<u>Chị vợ</u>
<u>LOS ANGELES CA.</u>	
<u>USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on US Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUY LANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THUY NGA	17-11-61	Vợ
NGUYỄN-TRẦN ANH THỦ	28-04-87	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : + 2 bản sao 2 bằng tốt nghiệp tại USA
+ 2 bản sao hộ khẩu + 2 bản hôn thú + 2 bản giấy khai sinh vợ +
2 bản giấy khai sinh con + 4 bản sao chứng minh nhân dân + 2 bản
bản của một người.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#:

TELEPHONE:

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HUY LANG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 490/49 NG. TRI PHUONG P. 9 Q. 10

Date of Birth: DECE. 25th 1947 Place of Birth: HA NAM

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) 1 LT. TRƯỞNG ĐẠM PHUC HỒI MÁY PHÁT ĐIỆN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-1975 To 02-1978
(Thang - Ngay - Nam) Years: 2 Months: 8 Days:

3. SPONSOR'S NAME: có, nhưng giờ không còn nữa.
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT</u>	<u>Chị Vợ</u>
<u>LOS ANGELES CA</u>	
<u>USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUY LANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THUY NGA	17-11-61	Vợ
NGUYỄN TRẦN ANH THỦ	28-04-87	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : - 2 bản sao của 2 bằng tư nghiệp tại USA
- 2 bản sao hộ khẩu - 2 bản hôn thú & 2 bản giấy khai sinh vợ &
- 2 bản giấy khai sinh con - 4 bản sao chứng minh nhân dân & 2 tấm
hình của mỗi người

Ngày 26-03-1990

Khính thưa Bà

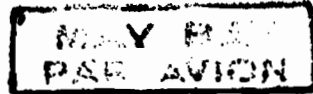
Gia đình chúng tôi, cũng chung sống
với gia đình của anh tôi bà Ngô Huy Chức,
nhận được thư của Hội, chúng tôi rất
mong được Hội giúp đỡ cho chúng
tôi được sang định cư tại U.S. - Trước
đây tôi Ngô Huy Sang có đi du học
hai khóa tại trường Công Định Hoa Kỳ
tại VA. Tôi xin quý-thưa đề mong
quý hội can thiệp và giúp đỡ cho gia
đình chúng tôi được đi-theo diện ~~H.O.~~
liên danh thực hiện tại VN. Chúng
tôi chân thành rất biết ơn Bà
cùng quý hội.


Ngô-H-Sang

- Rất mong tin của Bà và Quý Hội.

FROM, NGUYỄN HUY LANG
490/49 NGUYỄN TRI PHƯỜNG Q.10
TP. HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

APR 03 1990



TO. BÀ KHUÊ MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
U.S.A.

55g: 19170 dt



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

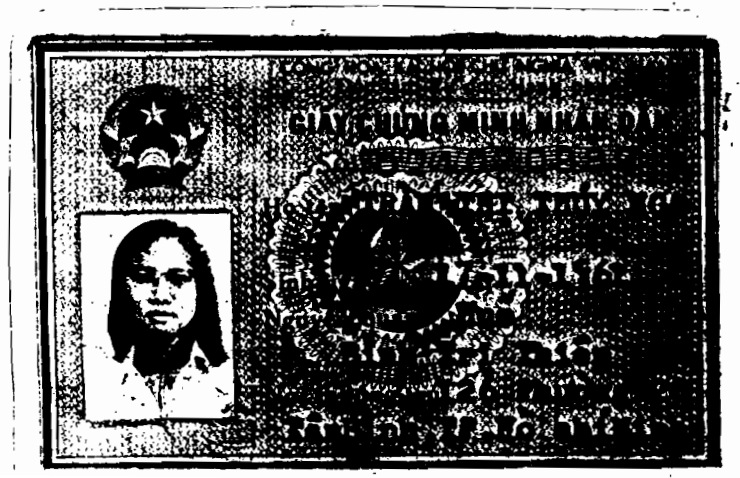
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thủng 0,8cm ở lỗ
dưới trước dưới mày
trái

Ngày 11 tháng 12 năm 1981

TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG PHÒNG CS I

Trần Văn Cẩn



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Số tròn 0,4cm x 1,5cm trên trước đầu máy phải	
		Ngày 16 tháng 6 năm 1979 THỦ LƯU SỞ QUẢN LÝ CÔNG AN PHÒNG QUẢN LÝ PHƯƠNG CS I  <i>[Signature]</i>	
NGÓN TRỎ PHẢI			



2
NG. H. HANH

TRẦN T. T. NHẢ

NG. TR. ANH THU

NG. H. HANH

TRẦN T. T. NHẢ

NG. TR. ANH THU



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sọc tròn 0,4cm x 1,5cm trên trước đầu máy phải	
NGON TỬ TÀI		Ngày 16 tháng 6 năm 1979	
NGON TỬ PHẢI		 TỔNG CỤC CÔNG AN PHÒNG CÔNG PHONG CS I <i>[Signature]</i>	



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật	
 NGÓN THUMB	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
	Sẹo thẹo 0,8cm c, l c m dưới trước dưới mảy trái
 NGÓN THUMB	Ngày 11 tháng 12 năm 1981 TRƯỞNG TỊCH CÔNG TY CÔNG AN THỊ SÀI GÒN ĐƯƠNG CS I  <i>Signature</i> Trần Văn Căn

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/QG-7

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 130/QĐ ngày 27/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN HUY LĂNG

Ngày, tháng, năm sinh: 1947

Quê quán: Nguyễn tri phương, xã Gòn 10

Trú quán: Đoàn công binh 476

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 67/805.441

Trung úy, phục hồi máy phát điện

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã;
Phường: Đoàn công binh 476, quân khu 7 thuộc Huyện,
Quận: Tỉnh, Thành phố:

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi dưỡng: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi dưỡng độ cấp: Hết 02 năm 1978

Ngày 26 tháng 08 năm 1978



BỘ TƯ LỆNH

Trưởng Bộ ĐOÀN VĂN KHUÂN

Xác nhận
Nguyễn Huy Lương có tên trong
giấy loan học cấp em vào năm
đang an phòng 7 Quận 10.

ĐƠN ĐĂNG KÝ
HỌ TÊN
SỐ QUÂN
SỐ QUÂN

Ngày 2 tháng 3 năm 1978

phòng an phòng 7 Quận 10

ĐƠN ĐĂNG KÝ
HỌ TÊN
SỐ QUÂN
SỐ QUÂN

ĐƠN ĐĂNG KÝ
HỌ TÊN
SỐ QUÂN
SỐ QUÂN

CẤP QUÂN

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

ĐƠN ĐĂNG KÝ

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3

Số: 11/QĐ-7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thí hành quyết định số 130/QĐ ngày 27/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN HUY LĂNG

Ngày, tháng, năm sinh: 1947

Quê quán: Nguyễn tri phương, sài gòn 10

Trú quán: Đoàn công binh 476

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 67/805.441

Trung úy, phục hồi máy phát điện

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã;
Phường: Đoàn công binh 476, quân khu 7 thuộc Huyện,
Quận: Tỉnh, Thành phố:

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường cấp: Hết 02 năm 1978

Ngày 26 tháng 01 năm 1978



BỘ TƯ LỆNH

Tổng Tổ ĐOÀN VĂN KHUÂN

Xác nhận
Nguyễn Huy Hoàng 60' Tân Ninh
giấy loan học cấp em vào năm
lưu an phòng 7 Quận 10.

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ
ĐI ĐÓNG
11/01/78

Ngày 2 tháng 3 năm 1978

phòng an ninh 7 Q10

Đã kiểm tra và xác định được các thông tin về việc cấp giấy loan học cho em Nguyễn Huy Hoàng (sinh năm 1968) tại Tân Ninh, phường Tân Phú, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/01/78

CÁC TÀI LIỆU

Đã kiểm tra và xác định được các thông tin về việc cấp giấy loan học cho em Nguyễn Huy Hoàng (sinh năm 1968) tại Tân Ninh, phường Tân Phú, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã kiểm tra và xác định được các thông tin về việc cấp giấy loan học cho em Nguyễn Huy Hoàng (sinh năm 1968) tại Tân Ninh, phường Tân Phú, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã kiểm tra và xác định được các thông tin về việc cấp giấy loan học cho em Nguyễn Huy Hoàng (sinh năm 1968) tại Tân Ninh, phường Tân Phú, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã kiểm tra và xác định được các thông tin về việc cấp giấy loan học cho em Nguyễn Huy Hoàng (sinh năm 1968) tại Tân Ninh, phường Tân Phú, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Thay đổi chủ hộ mới
Nguyễn Văn Hùng 1942
Ngày 2.7.85

Lương Đức Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 686507 CN

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN THỊ PHUONG

Ấp, ngõ, số nhà : 490 / 49

Thị trấn, đường phố : NGUYỄN TÀI PHUONG

Xã, phường : 07

Huyện, quận : MƯỜI

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an : QUANG 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Quang

Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Phương	cha	nữ	1919			1.10.76		
02	Nguyễn Văn Khoa	con	nam	1947			1.10.76		
03	Nguyễn Văn Hiệp	con	nam	1951			1.10.76		
04	Nguyễn Thị Bích Liên	con	nữ	1952			1.10.76		
05	Nguyễn Thị Nguyệt	con	nữ	1951			1.10.76		
06	Nguyễn Văn Anh Tuấn	con	nam	1976			1.10.76		
07	Nguyễn Thị Anh Đào	con	nữ	5.3.86			25.3.86		
08	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	con	nữ	1961			02.01.86		
09	Nguyễn Văn Anh Tuấn	con	nam	28.11.87			6.5.87		
10	Trần Thị Ngọc	con	nữ	1955			17.7.88		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Thay đổi chủ hộ mới
Nguyễn Văn Hùng 1942
Ngày 9.7.85



Trưởng ban

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 686507/.....CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ PHUONG

Ấp, ngõ, số nhà: 490/49

Thị trấn, đường phố: NGUYỄN TÀI PHUONG

Xã, phường: 07

Huyện, quận: MUỐI

Ngày 10. tháng 03. năm 1982

Trưởng công an: QUẢN 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Quản 10

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Phường	chủ hộ	nữ	1919			1.10.76		
02	Nguyễn Huy Lăng	con	nam	1947			1.10.76		
03	Nguyễn Huy Diễm	con	nam	1951			1.10.76		
04	Nguyễn Thị Bích Thủy	con	nữ	1952			1.10.76		
05	Đặng Thị Nguyệt	con dâu	nữ	1951			1.10.76		
06	Nguyễn Huy Anh Tuấn	cháu	nam	1976			1.10.76		
07	Nguyễn Thị Thanh	con	nữ	1962	3.2.2007.37.86		25.3.86		
08	Nguyễn Thị Anh Đào	con	nữ	5.3.86			06.6.86		
09	Trần Thị Thủy Nga	con dâu	nữ	1961					
10	Nguyễn Trần Anh	cháu	nam	28.4.87			6.5.87		
11	Đặng Thị Mộng	con	nữ	1953		Đã 11 ở Cần Bình K 5 88	11.7.88		

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 10

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Huy Lăng

Trần Thị Thuý Nga

Bí danh

Sinh ngày tháng

25.12.1947

17.11.1961

năm hay tuổi

Dân tộc

Bình

Quốc tịch

Việt

Đan

Nghề nghiệp

CNV

CNV

Nơi đăng ký

490/14 Nguyễn

126 hướng số 14

nhân khẩu

trí phường 7

phường 20

thường trú

Q.10

Q. Tân Bình

Số giấy chứng minh nhân dân 021624473

621070889

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 14 tháng 03 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

Quận 10



PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRƯỞNG

TRƯỞNG TÂN BÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

QĐ số

Huyện, Quận 10

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Huy Lăng

Trần Thị Thuý Nga

Bí danh

(Huy Lăng)

Sinh ngày tháng

25.12.1947

17.11.1961

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Nghề nghiệp

CNV

CNV

Nơi đăng ký

490/49 Nguyễn

126 hướng số 14

nhân khẩu

trường phường 7

phường 20

thường trú

Q.10

Q. Tân Bình

Số giấy chứng minh nhân dân 021624473

621070889

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 14 tháng 03 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký



PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRƯỞNG

TRƯỞNG-TÂN BIÊN

United States Army Engineer School



Be it known that

1LT NGUYEN HUY LANG

has successfully completed the

#5 ENGINEER EQUIPMENT REPAIR TECHNICAL COURSE

and is therefore entitled to receive this

Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 1ST day of APRIL 1974

Wainwright

United States Army Engineer School



Be it known that

1LT NGUYEN HUY LANG

has successfully completed the

#6 ENGINEER EQUIPMENT OFFICER COURSE

and is therefore entitled to receive this

Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 12TH day of APRIL 19 74

Wainwright

United States Army Engineer School



Be it known that

1LT NGUYEN HUY LANG

has successfully completed the

#5 ENGINEER EQUIPMENT REPAIR TECHNICAL COURSE

and is therefore entitled to receive this

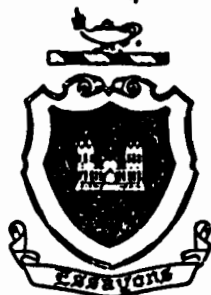
Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 1ST day of APRIL 1974

A handwritten signature in cursive script, likely of the official granting the diploma, is written over a horizontal line.

United States Army Engineer School



Be it known that

1LT NGUYEN HUY LANG

has successfully completed the

#6 ENGINEER EQUIPMENT OFFICER COURSE

and is therefore entitled to receive this

Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 12TH day of APRIL 19 74

A handwritten signature in dark ink, appearing to read 'William S. [unclear]', is written over a horizontal line.